

NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN CÔNG CỤ ĐỂ THỰC HIỆN DÂN CHỦ

VŨ VĂN VIÊN (*)

Tóm tắt: Trong sự phát triển của xã hội, pháp luật và dân chủ luôn song hành với nhau. Trong lịch sử, nhà nước pháp quyền tư sản là một hình thức tổ chức quyền lực để thực hiện nền dân chủ tư sản – một nền dân chủ của thiểu số bóc lột trong xã hội. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một công cụ quan trọng để thúc đẩy quá trình dân chủ hoá trong đời sống xã hội. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ đầy đủ nhất, triệt để nhất. Vấn đề đặt ra đối với Việt Nam hiện nay là, chúng ta phải nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sử dụng nó như một công cụ quyền lực để thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện mục tiêu xây dựng nước ta thành một nước dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh thì cùng với sự phát triển kinh tế, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước và giải quyết có hiệu quả những vấn đề khác, chúng ta cần tích cực hơn nữa trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, sử dụng nó như một công cụ quan trọng để thúc đẩy quá trình dân chủ hóa trong đời sống xã hội.

Chúng ta có đủ cơ sở lý luận và thực tiễn để khẳng định rằng, dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội.

1. Sự song hành của pháp luật và dân chủ trong sự phát triển của xã hội

Trong xã hội nguyên thủy, con người có được “quyền bình đẳng phổ biến và tuyệt đối”, dân chủ là cái bản chất tự nhiên vốn có của con người. Xã hội phát triển lên một bước mới đã dẫn đến sự chiếm đoạt tài sản công làm của riêng, dẫn đến sự phân hoá giàu nghèo, hình thành giai cấp và đấu tranh giai cấp. Sự xuất hiện nhà nước đánh dấu sự ra đời của xã hội công dân - một xã hội đối lập với xã hội tự nhiên - nguyên thủy. Đây là một bước tiến quan

trọng trong lịch sử nhân loại. Tuy nhiên, cùng với sự xuất hiện nhà nước, chế độ “tự quản của nhân dân”, nền “dân chủ tự nhiên” cũng không còn nữa. Và, thay vào đó là sự thống trị, quản lý xã hội bằng quyền lực nhà nước. Công cụ cơ bản của quyền lực nhà nước là các cơ quan nhà nước và pháp luật. Các cơ quan nhà nước được thiết lập để thực thi quyền lực nhà nước, còn pháp luật thể hiện các tiêu chí pháp lý của sự thực hiện quyền lực nhà nước. Pháp luật phải bảo đảm sự cầm quyền của nhà nước một cách ổn định và có hiệu quả. Thông qua chức năng xã hội, pháp luật trở thành công cụ điều hoà lợi ích của các giai cấp; trong đó, có những nội dung dân chủ. Nhà nước xây dựng một hệ thống cơ quan quyền lực và hệ thống pháp luật mang tính chất cưỡng chế đối với mọi thành viên trong xã hội. Trong lịch sử nhân loại, nhờ có pháp luật mà nhà nước thực hiện được chức năng của mình, còn bản thân pháp luật trở thành công cụ của việc thực hiện quyền lực nhà nước.

Cũng cần phải nhận thấy rằng, tuỳ theo trình độ phát triển của xã hội loài người, cuộc đấu tranh vì dân chủ của nhân dân

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Trưởng phòng Logic, Viện Triết học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

mà nhà nước được xây dựng theo những *kiểu* và *hình thức* khác nhau; đồng thời, vai trò của các cơ quan quyền lực và pháp luật cũng có ý nghĩa khác nhau. Kiểu nhà nước đầu tiên trong lịch sử nhân loại là nhà nước chủ nô. Nhà nước này vừa thực hiện chức năng thống trị giai cấp của giai cấp chủ nô đối với giai cấp nô lệ, vừa thực hiện chức năng xã hội - duy trì xã hội trong trạng thái trật tự, ổn định và thực hiện nền dân chủ chủ nô. Có thể nói, trong nhà nước chủ nô, tất cả các quyền đều thuộc giai cấp chủ nô, pháp luật nhà nước không coi nô lệ là con người. Sự bất bình đẳng giữa người với người ngự trị trong xã hội và thể hiện bản chất của nền dân chủ chủ nô. Trong lòng xã hội nô lệ, những ước mơ dân chủ, các tư tưởng dân chủ chân chính đã xuất hiện và trở thành những nội dung cơ bản trong cuộc đấu tranh của nô lệ chống lại chủ nô; những ý tưởng xây dựng các thể chế dân chủ hơn cũng bắt đầu được hình thành. Cũng từ đó, kiểu nhà nước nô lệ đã được biểu hiện thành những hình thức khác nhau: nhà nước quân chủ, nhà nước quý tộc, nhà nước dân chủ (tương ứng trong lịch sử có các hình thức chính thể chuyên chế Xpac, chính thể quý tộc Aten và chính thể dân chủ La Mã). Trong các hình thức này, *những bước đi dân chủ đầu tiên* đã được thiết lập; trong đó, chính thể dân chủ thể hiện nhiều nội dung dân chủ hơn cả. Đồng thời, những nội dung cũng dần dần được pháp luật hoá. Đối lập với ba hình thức trên - gọi là ba hình thức đúng, còn có ba hình thức sai tương ứng mà chủ yếu là do sự yếu kém về xây dựng và thực thi pháp luật gây ra: chính thể bạo chính, chính thể tài phiệt, chính thể độc tài (chế độ dân chủ chuyển thành chế độ mị dân và từ đó trở thành chế độ độc tài). Trong các hình thức trên, pháp luật có những vai trò ngày càng tăng. Nếu ở chính thể quân chủ,

nhà vua đứng trên pháp luật thì đến chính thể dân chủ, sự quản lý xã hội chủ yếu dựa trên cơ sở pháp luật.

Từ sự phân tích trên, có thể khẳng định rằng, *pháp luật và dân chủ được hình thành rất sớm, ngay từ khi xã hội có nhà nước. Hơn nữa, chúng dường như đồng hành với nhau*, mỗi bước tiến bộ của dân chủ lại đòi hỏi sự hoàn thiện và phát triển của pháp luật; đồng thời, mỗi bước hoàn thiện, phát triển về pháp luật lại đảm bảo những cơ sở pháp lý cho việc thực hiện dân chủ.

Bước phát triển tiếp theo của xã hội với sự ra đời của *kiểu nhà nước phong kiến, kiểu nhà nước tư sản*, cùng với các hình thức của chúng (phân quyền, tập quyền đối với xã hội phong kiến; quân chủ lập hiến, cộng hòa đại nghị, cộng hòa tổng thống đối với xã hội tư bản) cũng minh chứng cho nhận định trên. Tùy theo kiểu và hình thức nhà nước mà sự gắn kết giữa pháp luật và dân chủ có những biểu hiện khác nhau, trong đó có những thăng trầm nhất định. Song nhìn chung, với mỗi bước tiến của xã hội, dân chủ càng ngày càng được mở rộng, phát triển; pháp luật cũng ngày càng được hoàn thiện, phát triển; việc thực hiện dân chủ bằng pháp luật, thông qua pháp luật ngày càng được khẳng định. Điều này được thể hiện tập trung qua sự xuất hiện của nhà nước pháp quyền.

2. Nhà nước pháp quyền tư sản - công cụ thực hiện dân chủ tư sản

Cách mạng tư sản lật đổ chế độ phong kiến, xây dựng nên nhà nước tư sản. Kiểu nhà nước này bao gồm nhiều hình thức khác nhau, lúc đầu có hai hình thức cơ bản: chính thể quân chủ lập hiến và chính thể cộng hòa, sau đó phân chia thành cộng hòa đại nghị và cộng hòa tổng thống. Tuy có những hình thức khác nhau, song nhà nước tư sản vẫn mang bản chất chung là

nền chuyên chính tư sản. Nó là hình thức tổ chức quyền lực để thực hiện *nền dân chủ tư sản*. Nền dân chủ tư sản đã đem lại một số lợi ích cho nhân dân lao động. Tuy nhiên, nền dân chủ ấy, cũng như các quyền mà nó mang lại cho nhân dân lao động còn hết sức hạn chế, vì xét cho cùng, nhà nước tư sản là công cụ bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản. Đỉnh cao của nhà nước tư sản là *nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa*. Có thể nói, nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa là sản phẩm của sự phát triển lịch sử, là thành tựu mà xã hội tư bản đã đạt được.

Để thấy được vị trí của nhà nước pháp quyền, chúng ta cần tìm hiểu đôi nét về sự ra đời của nó. Có thể khẳng định: Nhà nước pháp quyền là một phương thức tổ chức quyền lực xã hội. Nó đối lập với các kiểu nhà nước dựa trên cơ sở thần quyền, độc quyền (một biến tướng của chế độ thần quyền). Nhà nước pháp quyền coi pháp luật là tối thượng, nhà nước cai trị bằng pháp luật và mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, bị pháp luật điều chỉnh.

Nhà nước pháp quyền ra đời là sự kế thừa các tư tưởng về *quyền lực* và về *sự phân chia quyền lực* nhà nước trong lịch sử. Như trên đã nói, dân chủ là ước vọng của nhân dân có ngay từ thời kỳ cổ đại. Vì vậy, cùng với sự ra đời của nhà nước nô lệ, những đòi hỏi về dân chủ cũng đã xuất hiện. Từ chỗ cho rằng, sự lạm quyền của những người đứng đầu nhà nước sẽ dẫn đến hậu quả tai hại, các nhà tư tưởng tiến bộ thời kỳ này đã đưa ra tư tưởng về sự phân chia quyền lực. Chẳng hạn, Platôn cho rằng, cần có sự phân công lao động trong bộ máy nhà nước để thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp. Aristotôt coi nhà nước là một thể

thống nhất được tạo thành bởi ba bộ phận: lập pháp, hành chính và tư pháp.

Kế thừa tư tưởng của các đại biểu thời cổ đại, các nhà tư tưởng thời kỳ cận đại đã phát triển lý thuyết phân chia quyền lực. J.Lốccơ cho rằng, để đảm bảo quyền tự do cơ bản của con người, cần phải tránh lạm quyền và phải phân chia quyền lực thành các quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền liên bang. Trong đó, phải tách quyền hành pháp ra khỏi quyền lập pháp và người làm luật cũng phải tuân theo luật. Đáng tiếc là ông chưa phân tách quyền tư pháp và vẫn coi nó như một bộ phận của quyền hành pháp.

Cũng như Lốccơ, S.Môngtécxkiơ đề cao vai trò của pháp luật và cho rằng, để tránh sự lạm quyền, cần phải phân chia quyền lực để *chúng kiểm chế lẫn nhau*. Theo ông, tự do chỉ có ở những thể chế chính trị mà trong đó luật pháp thống trị và được bảo đảm bằng cách phân chia quyền lực tối cao thành quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp một cách độc lập sao cho các quyền này kiểm chế lẫn nhau. Môngtécxkiơ cũng đã phân tích hết sức sâu sắc các loại quyền này và chỉ ra sự *phân lập* cũng như sự ràng buộc, chi phối giữa chúng. Đây thực sự là một lý thuyết đề cập đến cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của *nhà nước pháp quyền tư sản*.

Tiếp theo Môngtécxkiơ, J.J.Rút-xô đã xây dựng lý luận về *thiết chế dân chủ* và *nhà nước phát quyền toàn dân*, đưa ra khái niệm *nền cộng hòa nhân dân*. Xuất phát từ con người và vì mục đích tự do, hạnh phúc của con người, ông khẳng định tự do là bản chất và phẩm giá cao nhất của con người. Từ đó, ông cho rằng, phải tìm và xây dựng một thể chế chính trị hợp lý để bảo vệ quyền tự do của con người. Trong lý luận của mình, Rút-xô khẳng định: "*dân chúng tuân theo luật phải là những người làm ra*

luật” và “người làm ra luật hiểu hơn bất cứ ai việc làm thế nào để luật được thi hành”. Theo ông, mục đích tối cao của hệ thống pháp luật là vì sự tự do và bình đẳng của con người. Bởi vậy, về cơ cấu, quyền lực nhà nước phải bao gồm ba bộ phận hợp thành: cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp.

Tựu trung lại, nhà nước pháp quyền có một số đặc điểm cơ bản sau:

- Nhà nước pháp quyền đối lập với các thể chế chính trị cực quyền, độc quyền, thần quyền, quyền lực nhà nước là quyền lực của nhân dân.

- Là một phương thức tổ chức quyền lực nhà nước, trong đó đảm bảo vị trí tối cao của pháp luật.

- Quyền lực của nhà nước được phân chia thành các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp để tạo sự kiểm chế lẫn nhau, tránh lạm quyền.

- Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, các quyền tự do, bình đẳng... được thực hiện bằng pháp luật và thông qua pháp luật.

Theo đó, nhà nước pháp quyền tư sản là một chính thể quyền lực để thực hiện nền dân chủ. Tuy nhiên, nền dân chủ này nền dân chủ của thiểu số bóc lột và xét cho cùng, nhà nước tư sản thực hiện sự “chuyên chính không hạn chế” đối với người lao động. Trên thực tế, hệ thống pháp luật tư sản bao giờ cũng bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản và trở thành công cụ duy trì sự thống trị của giai cấp này. Tuy còn nhiều hạn chế, song nhà nước pháp quyền tư sản cũng chứa đựng một số yếu tố hợp lý và có ý nghĩa nhất định đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói chung và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nói riêng.

3. Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt

Nam nhằm thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Có thể nói rằng, lịch sử phát triển của xã hội loài người từ khi có giai cấp là lịch sử không ngừng vươn lên để đạt tới nền dân chủ ngày càng cao hơn. Nền dân chủ tư sản là sự kết tinh của các giá trị dân chủ mà nhân loại đạt được trong lịch sử. Tuy nhiên, đó chưa phải là nền dân chủ thực sự. Để có được nền dân chủ thực sự phải tiến tới xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa - nền dân chủ, như V.I.Lênin khẳng định, gấp triệu lần dân chủ tư sản.

Không bị hạn chế bởi lợi ích của các giai cấp bóc lột, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ đầy đủ nhất, triệt để nhất. Tuy nhiên, như trên đã trình bày, dân chủ và pháp luật luôn song hành với nhau. Dân chủ chỉ có thể được thực hiện trên một cơ sở pháp lý nào đó và bằng một phương tiện đặc biệt - nhà nước pháp quyền. Hơn thế nữa, Việt Nam hiện vẫn đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây lại là thời kỳ lâu dài, gian khó. Cho nên, chúng ta cần phải thực hiện nền dân chủ theo hướng ngày càng hoàn thiện hơn, cao hơn để đi tới nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Để làm được như vậy, chúng ta cần phải nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sử dụng nó như công cụ quyền lực để thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đây là một vấn đề khó khăn và phức tạp.

Dưới đây, chúng tôi xin đề xuất một số ý kiến (mang tính cá nhân) có tính phương pháp luận trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1/ Như chúng ta đã biết, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ toàn diện nhất, đầy đủ nhất và được thiết lập bởi giai cấp công nhân. Vì vậy, nhà nước pháp quyền Việt Nam phải là nhà nước của dân, do dân, vì dân và đặt dưới sự lãnh đạo của

Đảng Cộng sản. Như vậy, nhà nước ta phải được xây dựng sao cho phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, thực sự phục vụ lợi ích của toàn thể nhân dân lao động; đồng thời, tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Đảng cần phải được đổi mới triệt để. Cần chuyển từ *ý Đảng, lòng dân đến lòng dân, ý Đảng*. Ý chí của Đảng phải xuất phát từ lòng dân. Cho nên, trước khi đưa ra đường lối, chủ trương, cần nắm bắt được nguyện vọng của nhân dân. Cũng cần nhấn mạnh rằng, để nắm được *nguyện vọng đích thực* của nhân dân, cần phải tổ chức thu thập ý kiến một cách khách quan, chứ không thể theo cách cũ – qua các hội nghị phát động phong trào, hô hào khẩu hiệu; cần phải tổ chức thăm dò nguyện vọng của nhân dân (lòng dân) một cách thực sự khoa học.

2/ Nhà nước ta hoạt động trên cơ sở pháp luật. Trong xã hội, ***pháp luật phải có quyền tối thượng***. Nhà nước phải là hiện thân của pháp quyền, vừa nắm pháp quyền, vừa tự đặt mình dưới pháp quyền. Mọi quyền của dân, mọi hoạt động của các tổ chức chính trị cần phải được luật hóa. Quyền lực nhà nước cũng được xác lập, thực hiện theo pháp luật. Chúng ta cần chống mọi biểu hiện thần quyền, độc quyền; cần đẩy mạnh việc thực hiện dân chủ hóa trong đời sống xã hội.

Cùng với điều đó, nhà nước phải đẩy mạnh việc chống tham nhũng. Những kẻ tham nhũng lại là những người nắm trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội. Không làm tốt việc này cũng có nghĩa là lợi ích và quyền lực của nhân dân bị xâm hại, nền dân chủ bị đe dọa.

3/ Nhà nước ta không phải là nhà nước trong xã hội có giai cấp đối kháng, vì vậy mà *quyền lực nhà nước là thống nhất, không phân chia, song phải được phân công rõ ràng để tránh lạm quyền*. Một mặt,

việc xây dựng và tổ chức hoạt động của nhà nước ta phải đảm bảo quyền lực nhà nước là thống nhất, tránh phe phái, chia rẽ. *Mặt khác*, quyền lực đó phải được phân công rõ ràng và phối hợp chặt chẽ để đảm bảo mọi hoạt động của nhà nước, của ba bộ phận cấu thành đều được đặt dưới sự điều chỉnh của pháp luật, mọi sự vi phạm pháp luật đều được nghiêm trị.

4/ *Đổi mới và nâng cao chất lượng của các cơ quan nhà nước* (cả ba bộ phận lập pháp, hành pháp và tư pháp) theo hướng đảm bảo sự hoạt động của các cơ quan quyền lực luôn nhịp nhàng và hiệu quả. Đồng thời, chúng ta phải xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, phải đổi mới việc *đào tạo và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước theo hướng chuyên nghiệp hoá*. Cần phải xây dựng các tiêu chí tuyển dụng cán bộ, đề cao trách nhiệm cá nhân đối với cán bộ, công chức nhà nước.

5/ Việc tổ chức bộ máy, xây dựng hệ thống pháp luật phải *tính đến yếu tố toàn cầu hoá kinh tế*. Đây là công việc khá mới mẻ khi chúng ta phát triển nền kinh tế thị trường trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế. Không chú ý đúng mức, chúng ta dễ vướng phải những vấn đề pháp lý khi quan hệ với nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

Từ những sự phân tích trên, có thể khẳng định rằng, pháp luật là cơ sở pháp lý cho việc thực hiện dân chủ, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là công cụ để thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, chúng ta cần đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo hướng đảm bảo cho Nhà nước ấy hoạt động có hiệu quả, đảm bảo cho việc phát triển mạnh mẽ nền kinh tế thị trường lành mạnh, thực thi dân chủ trong đời sống xã hội, không đi chệch định hướng xã hội chủ nghĩa. □